

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu dân cư, tái định cư số 02, xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3616/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư, tái định cư số 02 xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hoá; số 2276/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 về quyết định chấp thuận nhà đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 23/TTr-SNNMT ngày 07/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu dân cư, tái định cư số 02, xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa tại phường Nguyệt Viên, tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Nguyệt Viên đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án. Đặc biệt, việc xây dựng và đưa vào vận hành các công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của dự án; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND phường Nguyệt Viên, Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án: Khu dân cư, tái định cư số 02, xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư, tái định cư số 02, xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Phường Nguyệt Viên, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest.
- Đại diện: Vũ Thị Nhung Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- Địa chỉ: Xóm Trường Sơn, phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

1.2. Quy mô, công suất

- Dự án Khu dân cư, tái định cư số 02 được thực hiện nằm trên địa giới hành chính phường Nguyệt Viên, tỉnh Thanh Hoá, được UBND tỉnh Thanh Hoá chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 và chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 với tổng diện tích khoảng 282.850 m² thuộc mặt bằng Quy hoạch chi tiết xây dựng đã được UBND thành phố Thanh Hoá phê duyệt (Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 28/01/2022, số 4333/QĐ-UBND ngày 11/5/2022, số 6390/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 và số 2063/QĐ-UBND ngày 07/3/2025).

- Quy mô dân số: Khoảng 3.030 người.

1.3. Phạm vi

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư: Đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở và các công trình khác, gồm các hạng mục:

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật gồm: San nền; hệ thống giao thông (cả bãi đỗ xe); hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải (bao gồm cả trạm xử lý nước thải); hệ thống cấp điện; hệ thống thông tin liên lạc, cây xanh, công viên, mặt nước...theo quy hoạch được duyệt.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình hạ tầng xã hội, gồm: 01 Nhà văn hóa (không bao gồm thiết bị), 01 Trường liên cấp (mầm non và tiểu học).

- Đầu tư xây dựng phân thô và hoàn thiện mặt trước 171 công trình nhà ở thương mại (bao gồm: 149 nhà ở liền kề và 22 nhà ở biệt thự).

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà ở xã hội với tổng số 231 căn hộ.

- Đối với đất Trạm y tế và đất tái định cư (từ lô LK-28:01 đến lô LK-28:06) thực hiện giải phóng mặt bằng, san nền đồng bộ (không đầu tư công trình trên đất).

- Đất ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền sau khi hoàn thành các thủ tục theo quy định pháp luật là 407 lô đất (trong đó: 347 lô đất ở liền kề và 60 lô đất ở biệt thự).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 238.330,9 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công

Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động bóc lớp đất bề mặt của đất trồng lúa, thi công các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật như: Thi công san nền, đường giao thông, hệ thống cấp - thoát nước, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, nhà văn hóa, nhà xây thô hoàn thiện mặt ngoài, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành

Các hoạt động sinh hoạt của người dân trong dự án, các hoạt động vệ sinh môi trường trong dự án phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt... tác động đến hoạt động tiêu thoát nước khu vực và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 4,8 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,4 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,6 m³/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân

(đại tiện, tiểu tiện) 1,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

+ Nước thải thi công từ quá trình rửa xe, vệ sinh máy móc trên công trường phát sinh khoảng 10 m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: Bùn đất, cặn lơ lửng, dầu mỡ...

+ Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,36 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

- *Khí thải:*

+ Bụi và khí thải (CO, SO₂, NO₂) từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe.

+ Bụi và khí thải (CO, SO₂, NO₂) từ hoạt động đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, vệ sinh móng đường cấp phối, tưới nhựa dính bám; bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO.

3.1.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường*

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 44 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình bóc lớp đất mặt: Khối lượng bóc lớp đất mặt của khu vực dự án là 47.666 m³.

+ Khối lượng chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình cũ: Phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình cũ với khối lượng khoảng 320 m³. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch, đá...

+ Bao bì xi măng: Khối lượng bao bì xi măng khoảng: 1.359 kg/quá trình thi công xây dựng. Ngoài ra lượng sắt, thép dư thừa rơi vãi khoảng 1.000 kg/quá trình thi công xây dựng.

+ Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng: Phát sinh từ quá trình xây dựng vật liệu rời (như cát, đá...) khối lượng là 16.833 tấn.

+ Sinh khối thực vật phát quang: Khối lượng sinh khối thực vật phát quang tại dự án là 0,75 tấn.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... Khối lượng khoảng 180 kg quá trình thi công.

+ Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu thải với phát sinh 1.547,8 lít/quá trình thi công.

3.1.3. *Tiếng ồn, độ rung*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy

móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước với diện tích 238.330,9 m² ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động, giao thông; cháy nổ...

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- *Nước thải:*

+ Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực dự án lớn nhất là 387,6 m³/ngày đêm (trong đó: Nước thải tắm giặt có lưu lượng 193,8 m³/ngày đêm; Nước thải từ khu vực nhà ăn, bếp nấu có lưu lượng 111,34 m³/ngày đêm; Nước thải từ nhà vệ sinh có lượng 82,46 m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

+ Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 0,76 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

- *Khí thải:*

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của nhà đầu tư thành viên (các hộ dân và trường học, nhà ở xã hội, trạm y tế); hoạt động của khu vực công cộng; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng công trình của nhà đầu tư thành viên (các hộ dân và trường học). Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của khu dân cư khoảng 3.939 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Thực phẩm dư thừa; Chất thải có thể tái chế (chai lọ, nhựa, kim loại, giấy...); chất thải tro (Thuỷ tinh, sành sứ, gạch, xỉ than...); Chất thải có thể đốt (nilon, cao su, xốp, vải...).

+ Bùn thải từ hệ thống thoát nước bao gồm: Bùn nạo vét hệ thống thu gom và thoát nước khoảng 20 m³/năm; bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung khoảng 1.606 m³/năm.

+ Chất thải rắn từ hoạt động vệ sinh môi trường (quét đường, lá cây, cắt tỉa, làm đẹp cảnh quan) phát sinh khoảng 40 kg/ngày.

- *Chất thải nguy hại*: Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 36,0 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

- *Đối với thu gom và xử lý nước thải*:

+ Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng 1,8 m³/ngày. Đơn vị thi công thuê 06 nhà vệ sinh (mỗi nhà vệ sinh có dung tích bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 01 ngày/lần.

Nước thải rửa tay, chân với lưu lượng 2,4 m³/ngày: Thu gom và dẫn về bể lắng có thể tích 4,5 m³, kích thước dài x rộng x sâu = 2,0 m x 1,5 m x 1,5 m, kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh, để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng được thoát ra mương thoát nước khu lán trại.

Nước thải nhà ăn với lưu lượng 0,6 m³/ngày: Thu gom và dẫn vào Bể tách dầu mỡ thể tích: 1,0 m³, kích thước dài x rộng x cao = 1,0 m x 1,0 m x 1,0 m kết cấu bằng đất đầm chặt, sử dụng bạt nhựa HDPE lót thành và đáy chống thấm. Nhà thầu gạn vớt dầu vào xô rác tập trung cùng chất thải sinh hoạt, thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định, nước thải sau lắng được thoát ra mương thoát nước khu lán trại.

+ Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng: Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng 10 m³/ngày, thu gom và dẫn về 01 hố lắng có thể tích 11,25 m³, kích thước dài x rộng x cao = 3,0 m x 1,5 m x 2,5 m, có đáy và thành lót vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm, bể được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, bể vừa có chức năng lắng nước thải vừa có chức năng chứa nước để vệ sinh thiết bị, máy móc thi công hoặc tái sử dụng nước cho quá trình phun nước chống bụi.

+ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 30 m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước rộng x cao = 0,3 m x 0,3 m, bố trí dọc khu đất thực hiện dự án theo hướng: dẫn nước về mương thoát nước chung khu vực; các hố gas

tạm có kích thước dài x rộng x cao = 0,5 m x 0,5 m x 0,5 m. Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra mương thoát nước khu lán trại.

Chất thải sinh hoạt: thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để điều tiết thi công trên công trường. Những ngày có dự báo mưa lớn cần thực hiện san gạt đến đâu lu lèn triệt để đến đó, không để mặt đất toi xóp.

- *Đối với xử lý bụi, khí thải*

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

+ Thi công đào đắp theo hình thức cuốn chiếu, không để tồn đọng trong khu vực thi công dự án để tránh việc phát tán bụi do gió và bùn đất bị rửa trôi do mưa gây ngập úng khu vực thi công, ách tắc dòng chảy tuyến kênh mương tại khu vực.

+ Sử dụng rào tôn cao 2,5 m, chiều dài 2.400 m xung quanh phần diện tích đất thi công xây dựng để ngăn cách dự án với các khu vực xung quanh.

+ Sử dụng lưới chống bụi che phủ toàn bộ bề mặt của công trình, chiều cao của lưới phủ luôn cao hơn chiều cao của công trình.

+ Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công, dọc tuyến Tỉnh lộ 510 và tuyến đường đi vào khu vực dự án ở phía Đông của dự án với tổng chiều dài 3.000 m tính từ cổng ra vào khu vực dự án về 2 phía. Dùng xe téc 5 m³, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

+ Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển lớp đất dư thừa từ quá trình bóc lớp đất mặt để đưa đến khu vực cải tạo lớp đất mặt đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

+ Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

+ Bố trí khu vực rửa xe chuyên dụng bằng vòi nước áp lực cao tại khu vực cổng ra vào công trường. Quá trình thi công sử dụng xe vận chuyển có tải trọng lớn nhất 12 tấn, chiều dài tối đa 10 m, chiều rộng 2,5 m. Khu vực rửa xe thiết kế dạng sàn rửa được bố trí dàn phun áp lực cao dạng tia đa góc ở hai bên. Khu vực rửa xe có diện tích 100 m² (rộng 5,0 m, dài 20 m), được xử lý nền bằng bê tông và gia cố móng bằng cấp phối đá dăm đầm chặt, đảm bảo chịu tải trọng xe ra vào. Xung quanh khu vực rửa xe bố trí rãnh thu nước thải

kích thước $D \times R \times H = (60 \times 0,10 \times 0,15)$ m để dẫn vào bể lắng. Toàn bộ nước thải được thu gom về hồ lắng để xử lý. Hồ lắng có dung tích $V = 11,25 \text{ m}^3$, kích thước $D \times R \times H = (3,0 \times 1,5 \times 2,5)$ m lót đáy và thành bằng bạt HDPE để chống thấm, trong bể được bố trí phao khuấy thu váng dầu. Nước thải được dẫn vào bể để lắng chất rắn lơ lửng, thu váng dầu sau đó tái sử dụng để vệ sinh thiết bị, máy móc thi công hoặc tận dụng bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án. Váng dầu thu gom sẽ được lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

+ Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến Tỉnh lộ 510 và tuyến đường đi vào khu vực dự án ở phía Đông của dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

+ Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Đối với chất thải rắn

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng (dung tích 20 lít/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom, phân loại (chất thải có thể tái chế và chất thải khác). Chất thải tái chế bán phế liệu; Các loại rác thải sinh hoạt còn lại đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong việc vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

+ Đối với chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn phát sinh từ quá trình bóc lớp đất mặt tổng khối lượng đất từ quá trình bóc lớp đất mặt là 47.666 m^3 , sử dụng cho quá trình trồng cây xanh tại khu vực dự án. Sinh khối thực vật phát quang, khối lượng là 0,75 tấn: chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

Chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình cũ, khối lượng 320 m^3 tận dụng tôn nền tại các công trình xây dựng thô của dự án.

Bao bì xi măng khối lượng 1.359 kg, thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn. Các loại mẫu sắt, thép, gỗ cốt pha dư thừa phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án ước tính khoảng 1.000kg, thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

Đối với đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, khối lượng 16.833 tấn, tận dụng vào quá trình tôn nền đối với các công trình xây dựng thô của dự án.

- *Đối với chất thải nguy hại*

+ Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 05 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định.

+ Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 05 thùng chứa dung tích 200 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định.

Các thùng chứa chất thải nguy hại đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa, hợp đồng đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cần phải tránh vận hành cùng một lúc để không làm tăng nguồn ồn vượt giới hạn cho phép theo hướng dẫn của Việt Nam. Bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; Công nhân thi công phải được trang bị trang thiết bị hạn chế hoặc chống ồn.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất; Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5 km/h;

- Hạn chế thấp nhất sử dụng các xe tải quá lớn trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời gần các khu vực nhạy cảm với độ rung.

- Các biện pháp giảm thiểu trên sẽ được đặc biệt quan tâm và áp dụng để có thể kiểm soát vấn đề rung trong quá trình thi công của dự án đạt quy chuẩn cho rung là QCVN 27: 2010/BTNMT.

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường; máy móc, thiết bị có lý lịch kèm theo.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng khi tham gia vào thi công dự án và yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động mới được tham gia thi công trên công trường, đặc biệt với các công nhân làm việc tại các vị trí trên cao, bắt buộc phải mang đầy đủ thiết bị, công cụ bảo hộ an toàn trước khi vào vị trí làm việc.

+ Bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động và phòng tránh cháy nổ giám sát trực tiếp giám sát trên công trường.

+ Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện các công tác về an toàn thi công công trình đặc biệt với các khu vực thi công trên cao và các khu vực có hố sâu.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị.

+ Treo bảng nội quy an toàn lao động tại lán trại và yêu cầu công nhân thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động.

+ Trước khi công nhân tham gia thi công xây dựng dự án phải được tập huấn các quy định về an toàn lao động. Có giấy khám sức khỏe đảm bảo đủ sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu công việc mới đưa vào thi công dự án.

+ Tại khu vực lán trại đều được trang bị các thiết bị sơ cứu ban đầu (như: cáng, nẹp, bông, băng, thuốc cầm máu, chống viêm,...); treo các tranh ảnh hướng dẫn sơ cứu người bị thương,...và có người quản lý, theo dõi thường xuyên an toàn lao động tại công trường.

+ Trên công trường các khu vực thi công nguy hiểm được bảo vệ bằng rào chắn, cắm đầy đủ biển báo. Các khu vực thi công, đường giao thông bố trí đèn chiếu sáng ban đêm.

+ Lắp đèn báo hiệu màu đỏ dọc theo hàng rào bao quanh công trường.

+ Các thiết bị thi công khi dừng hoạt động được tập trung một chỗ và phải có đèn báo hiệu an toàn ban đêm.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ:

+ Tuyên truyền giáo dục, vận động cán bộ, công nhân thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh phòng chống cháy nổ, điều lệ nội quy an toàn phòng cháy nổ.

+ Tại khu vực lán trại phải có danh bạ điện thoại cần liên lạc với Công an địa phương, PCCC, 113, bệnh viện... Khu vực thi công trang bị thiết bị PCCC như 04 bình CO₂, MFZ₈, phuy đựng nước, cát, keng báo,...

+ Tổ chức thực tập phương án PCCC tại chỗ để xử lý kịp thời khi có tình huống nguy hiểm xảy ra. Khi xảy ra cháy nổ, các cán bộ công nhân chủ động chữa cháy theo nhiệm vụ đã được phân công, đồng thời báo ngay cho ban chỉ huy công trình để thông báo với phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị lân cận hỗ trợ ứng cứu kịp thời. Nhanh chóng đưa người bị thương đi cấp cứu và giải quyết hậu quả cháy nổ.

- Biện pháp giảm thiểu do rủi ro sự cố sụt lún, nứt, đổ công trình:

+ Tuân thủ nghiêm biện pháp thi công các hạng mục công trình của dự án theo thiết kế đã được phê duyệt.

+ Lựa chọn các thiết bị thi công có độ ồn rung phù hợp khi thi công dự án tại các khu vực gần khu vực dân cư, gần đường giao thông để tránh lún nứt công trình nhà cửa của người dân và đường xá và sạt lở các công trình tiêu thoát nước.

+ Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu: Các xe phải chở đúng tải trọng quy định trên các tuyến đường và đúng tải trọng của xe; các xe vận chuyển phải được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ để đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi

trường của xe. Từ đó sẽ làm hạn chế được việc làm hư hỏng các tuyến đường do xe trở quá nặng, các động cơ máy móc của xe kém không đảm bảo đủ tải trọng.

+ Khi quá trình thi công dự án gây ra sụt lún, nứt, đổ công trình nhà cửa; hư hỏng các tuyến đường khu vực thì chủ dự án cùng với nhà thầu thi công phải tìm cách khắc phục và đền bù thiệt hại cho người dân và chính quyền địa phương quản lý tuyến đường.

+ Khi thi công nền đường, hệ thống thoát nước nếu gặp mưa bão phải dừng hoạt động thi công và khơi thông dòng chảy.

+ Khi thi công ép cọc bê tông, nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng kỹ thuật, thực hiện thi công các bước công việc theo đúng quy chuẩn kỹ thuật, nhà thầu thi công ép cọc phải có phương án phòng ngừa rủi ro sự cố trong quá trình thi công.

+ Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công, nếu phát hiện đường giao thông hiện tượng sụt, lún nền đơn vị thi công khoanh vùng, sau đó báo lại cho chủ đầu tư để đưa ra biện pháp xử lý nền yếu.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến tiêu thoát nước khu vực:

+ Thiết kế, thi công tuyến mương hoàn trả của dự án trước các hạng mục khác của dự án để đảm bảo dòng chảy tiêu thoát nước cho khu vực dân cư hiện trạng.

+ Đảm bảo hồ sơ thiết kế hệ thống tưới tiêu nông nghiệp và thoát nước mặt tuân thủ theo quy hoạch. Đồng thời phương án thi công các hệ thống cống tạm, đường tránh, hệ thống mương dẫn dòng... để thi công kết cấu công trình chính.

+ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bằng phương pháp tiêu thủy khi thi công cống, hoạt động đào đất thải (Trường hợp có nước nhiều nước cần tạo bờ ngăn bơm nước liên tục ra kênh mương...).

+ Thực hiện san gạt đến đâu, lu lèn đến đấy. Thực hiện san lấp mặt bằng theo đúng cao độ thiết kế.

+ Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước rộng x sâu = 30x40 cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 50 m. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước (0,7 m x 0,7 m x 0,5 m) để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 50 m/hố ga. Nước mưa được thu gom và dẫn vào hệ thống mương thoát nước chung của khu vực.

+ Thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy định kỳ hoặc sau khi mưa lớn rãnh bị bồi lắng nhiều, khi có dự báo mưa lớn xảy ra tại khu vực dự án.

+ Vệ sinh thu gom, xử lý vật liệu rơi vãi trên các tuyến thi công gần kênh mương tránh lượng vật liệu rơi vãi bị cuốn trôi gây tắc, bồi lắng dòng chảy.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do bom mìn tồn lưu trong chiến tranh:

+ Chủ dự án yêu cầu chủ thầu xây dựng phải thực hiện công tác dò phá bom mìn theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

+ Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng rà phá bom mìn để triển khai thực hiện trên toàn khu vực dự án.

+ Quá trình triển khai rà phá bom mìn khu vực thực hiện dự án phát hiện có dấu hiệu của bom mìn tồn lưu thì phải cấm cò, đặt các biển báo hiệu khu vực nguy hiểm để đảm bảo cho công tác rà phá được đảm bảo.

+ Công tác dò phá bom mìn trong lòng đất phải được triển khai thực hiện trước khi tiến hành các hoạt động san nền.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

- Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

+ Đối với nước thải sinh hoạt:

Trách nhiệm của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest:

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, thoát nước chung của dự án; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt (bể tự hoại, bể tách dầu mỡ) đối với các khu nhà xây thô, khu vực nhà ở xã hội, nhà văn hoá và khu trường liên cấp đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt chung của dự án; lắp đặt đường ống chờ thu gom nước thải từ các lô đất và trạm y tế đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của dự án.

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 hệ thống Trạm xử lý nước thải tập trung tại khu vực dự án với công suất 450 m³/ngày đêm để xử lý đảm bảo trước khi thải ra môi trường tiếp nhận. Công nghệ xử lý như sau: bể thu gom nước thải → bể tách dầu mỡ → bể điều hoà → bể thiếu khí → bể hiếu khí 1 (MBBR) → bể hiếu khí 2 (Aerotank) → bể lắng → bể khử trùng → Môi trường. Toàn bộ nước thải sau hệ thống Trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt QCVN 14: 2025/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung được thoát ra kênh Lộc Vinh cải dịch (theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 7, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 21/6/2024) ở phía Tây của dự án thông qua đường ống D600 với tổng chiều dài 50 m. Toàn bộ nước từ kênh Lộc Vinh cải dịch (đoạn thuộc phạm vi dự án) chảy về hệ thống kênh tiêu Đại Tiền ở phía Đông Nam của dự án thông qua hệ thống đường thoát nước D800 được bố trí dọc tuyến đường số 11 của dự án. Điểm đầu nối thoát nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung đã được thống nhất của đơn vị quản lý là Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã Thanh Hoá (có văn bản thống nhất thoả thuận đầu nối kèm theo ở phần phụ lục của báo cáo). Tọa độ vị trí điểm xả nước thải của

dự án (ngoài phạm vi dự án) thông qua công xả như sau: $X=2191022$ (m); $Y=587523$ (m).

Việc chuyển giao hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án chỉ thực hiện khi các công trình và các thiết bị, tài sản liên quan đến việc vận hành công trình xử lý nước thải tập trung đảm bảo ổn định, chất lượng theo quy định.

Trách nhiệm của chính quyền địa phương:

Sau khi nhận bàn giao hạ tầng từ chủ đầu tư, thực hiện quản lý, vận hành thường xuyên Trạm xử lý nước thải tập trung có công suất xử lý $450 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN14: 2025/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trước khi thải ra môi trường; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống thu gom, xử lý nước thải (nếu có hư hỏng); nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh thoát nước.

Trách nhiệm của các hộ dân sinh sống và nhà đầu tư thành viên:

+ Đối với các hộ gia đình ở khu liên kề (các khu đất chủ đầu tư không xây thô) và trạm y tế: Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; lắp thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà ăn; lắp đặt lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt thu gom vào đường ống nội bộ và đầu nối vào đường ống UPVC110 chờ tại từng lô đất do Chủ đầu tư đã lắp đặt để dẫn về hố gas, từ đây nước thải theo hệ thống thu gom nước thải chung dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra môi trường.

+ Đối với các hộ gia đình ở khu liên kề đã được chủ đầu tư xây nhà thô; khu nhà ở xã hội và khu trường học: Giữ nguyên, không thay đổi hạng mục công trình bể tự hoại, hệ thống đường ống thu gom, đầu nối nước thải; Tuân thủ việc phân dòng nước thải, không đầu nối nước mưa vào nước thải; Đảm bảo luôn sử dụng thiết bị chắn rác cho hệ thống đường ống thu gom nước thải tại hộ gia đình, nhà ở xã hội và khu trường học.

+ Các thành viên thứ cấp thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý tại các bể tự hoại trong quá trình hoạt động.

+ *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:*

Trách nhiệm của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest: Trồng cây xanh khu vực công viên các vị trí quy hoạch, trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất).

Trách nhiệm của chính quyền địa phương:

Thành lập tổ vệ sinh môi trường thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, quét dọn vệ sinh đường giao thông và khuôn viên các công trình công cộng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật, khơi thông cống rãnh định kỳ trong dự án; Có biện pháp quản lý việc vận chuyển nguyên vật liệu

và công tác xây dựng của các hộ gia đình trong dự án nhằm hạn chế tối đa việc rơi vãi vật liệu xây dựng ra đường; Có các biện pháp tuyên truyền để người dân hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, củi, rơm trong việc đun nấu.

Trách nhiệm của các hộ dân sinh sống và nhà đầu tư thành viên:

Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm; Không đốt rác thải, phế thải trong khu dân cư; Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường; Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định.

+ *Đối với nước mưa:*

Trách nhiệm của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa theo đúng quy hoạch và hồ sơ thiết kế đã được duyệt. Trên hệ thống thu gom sử dụng các giếng thu nước và giếng thăm các loại với khoảng cách trung bình (25 – 30) m/giếng. Hệ thống thu gom nước mưa của dự án được thiết kế dốc về phía Tây, đầu nổi mương tiêu hiện trạng tiếp giáp với dự án; Lắp đặt các đường ống chờ trước mỗi lô đất để các hộ dân dễ dàng đầu nối nước mưa từ gia đình vào hệ thống thu gom nước mưa của dự án; Yêu cầu các hộ gia đình, nhà đầu tư thành viên khi thi công xây dựng nhà, trường học phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đầu nối với hệ thống thoát nước mưa trong khu vực dự án.

Trách nhiệm của chính quyền địa phương: Trong quá trình hoạt động định kỳ thuê đơn vị chức năng nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa khi bị hư hỏng xuống cấp, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng. tần suất 02 lần/năm.

Trách nhiệm của hộ gia đình và nhà đầu tư thành viên: Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa tại hộ gia đình, trường học, khu nhà ở xã hội đảm bảo đầu nối toàn bộ vào hệ thống thu gom nước mưa của khu vực dự án.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- *Công trình, biện pháp quản chất thải rắn thông thường*

+ Trách nhiệm của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest:

Trang bị các thùng rác có nắp đậy kín đặt tại nơi công cộng (như: dọc trục đường giao thông nội bộ, khu vực bãi đỗ xe, nhà văn hóa, khu Nhà ở xã hội, khu trường học) để thu gom rác thải.

Bố trí khu vực tập kết chất thải thông thường tập trung với diện tích khoảng 100 m² gần với khu vực Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án.

+ Trách nhiệm của chính quyền địa phương:

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại chất thải rắn trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu vực.

Định kỳ thuê đơn vị chức năng tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn khu dân cư biết trước khi triển khai.

Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý chất thải rắn của địa phương.

Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

Tại điểm tập kết chất thải bố trí 03 thùng dung tích 500 lít/thùng có nắp đậy để thu gom phân loại chất thải. Thùng màu xanh đựng chất thải rắn dễ phân hủy; Thùng màu trắng đựng chất thải rắn tái chế; Thùng màu cam đựng chất thải tro.

+ Trách nhiệm của các hộ dân sinh sống và Nhà đầu tư thành viên:

Thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng và có biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải. Không xả chất thải gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Trang bị thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn và tập kết rác đúng nơi quy định để đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung với tần suất 01 ngày/lần. Nộp phí thu gom, xử lý rác theo đúng quy định của địa phương.

- Công trình và biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn nguy hại

+ Trách nhiệm của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Thành Invest:

Bố trí ít nhất 02 thùng nhựa loại 100 lít/thùng màu đen để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín, đặt tại khu vực Nhà điều hành của khu Trạm xử lý nước thải tập trung, có mái che để tập kết chất thải tạm thời.

+ Trách nhiệm của chính quyền địa phương: Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 02/2022/TT - BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng; Định kỳ tối thiểu 01 lần/năm thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định; Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đem đi xử lý.

+ Trách nhiệm của hộ dân sinh sống và Nhà đầu tư thành viên: Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và định kỳ đưa đến các thùng đựng CTNH do chủ đầu tư bố trí. Tuyệt đối không xả thải chất thải nguy hại ra ngoài môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ Dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường nêu tại Mục 4 Quyết định này trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Văn bản hợp nhất Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, dữ liệu và kết quả tính toán.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường bảo đảm đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 14: 2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung và các quy chuẩn hiện hành khác, yêu cầu của địa phương về bảo vệ môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi

công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo các quy phạm kỹ thuật có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng quy định về bảo đảm diện tích cây xanh trong khuôn viên Dự án, diện tích cây xanh cách ly với khu vực dân cư và với các công trình công cộng; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với các công trình của Dự án tuân thủ theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 9, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.